

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 8 – 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Minh Quang

Bà Thạch Thị Thu Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lý Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Văn H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số nhà H, đường L, Khóm F, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt - do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Thạch Thị Thanh X, sinh năm 1999; Địa chỉ: Số nhà C, đường B, Khóm F, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Số nhà H, đường L, Khóm F, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2024 và đơn đề nghị xin vắng mặt ngày 10 tháng 4 năm 2024, nguyên đơn ông Mai Văn H trình bày:

Ông và bà Thạch Thị Thanh X kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 02/01/2018. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân của ông bà hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó, ông bà phát sinh mâu thuẫn, bà Thạch Thị Thanh X bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống đã gần 05 (năm) năm nay. Trong thời gian chung sống, ông bà

sinh được 02 (hai) người con chung tên Mai Thị Yến N, sinh ngày 14/9/2014 (đang sống chung với bà Thạch Thị Thanh X) và Mai Thị Yến L sinh ngày 31/7/2016 (đang sống chung với ông Mai Văn H). Về tài sản chung và nợ chung không có.

Theo đơn khởi kiện và đơn xin đề nghị xin vắng mặt, ông Mai Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu ly hôn với bà Thạch Thị Thanh X.
- Về con chung: Ông Mai Văn H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mai Thị Yến L và bà Thạch Thị Thanh X tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mai Thị Yến N đến tuổi trưởng thành. Ông bà bù trừ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Thạch Thị Thanh X vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2024, nguyên đơn ông Mai Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết về nuôi con khi ly hôn với bà Thạch Thị Thanh X. Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn bà Thạch Thị Thanh X cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn ông Mai Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Thạch Thị Thanh X đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại

phiên tòa không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Mai Văn H, bà Thạch Thị Thanh X và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[3] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Văn H:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn H và bà Thạch Thị Thanh X tự nguyện kết hôn vào năm 2018 và được Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 02/01/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa Mai Văn H và bà Thạch Thị Thanh X là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ông Mai Văn H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét lý do yêu cầu ly hôn, ông Mai Văn H cho rằng: Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Ông bà thường xuyên gây cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay ông bà đã không còn chung sống với nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã thông báo hợp lệ cho bà Thạch Thị Thanh X biết về yêu cầu khởi kiện cũng như các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn ông Mai Văn H cung cấp. Bà Thạch Thị Thanh X không trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà nguyên đơn đưa ra. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về việc xác định chứng cứ và những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà là có thật. Mặt khác, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để động viên vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà Thạch Thị Thanh X không đến tham gia và ông Mai Văn H vẫn kiên quyết ly hôn. Từ đó cho thấy, hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của ông Mai Văn H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Mai Văn H được ly hôn với bà Thạch Thị Thanh X.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Mai Văn H và bà Thạch Thị Thanh X sinh được 02 (hai) người con chung tên Mai Thị Yến N (nữ, sinh ngày 14/9/2014) và Mai Thị Yến L (nữ, sinh ngày 31/7/2016). Ông Mai Văn H yêu cầu sau khi ly hôn, ông được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thị Yến L và bà Thạch Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thị Yến N cho đến khi cháu Mai Thị Yến N và Mai Thị Yến L thành niên. Xét thấy, trong thời gian ông Mai Văn H và bà Thạch Thị Thanh X không chung sống với nhau, cháu Mai Thị Yến N sống chung với bà Thạch Thị Thanh X. Cháu Mai Thị Yến L sống chung với ông Mai Văn H. Các cháu được chăm sóc tốt, phát triển khỏe mạnh bình thường. Nhằm đảm bảo cuộc sống cho cháu Mai Thị Yến N và Mai Thị Yến L ổn định về mọi mặt, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống. Việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển của cháu. Bên cạnh đó, cháu Mai Thị Yến N cũng có nguyện vọng được sống chung với bà Thạch Thị Thanh X (*bút lục số 11*), cháu Mai Thị Yến L có

nguyện vọng sống chung với ông Mai Văn H (*bút lục số 12*). Mặt khác, bà Thạch Thị Thanh X cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của ông Mai Văn H. Do đó Hội đồng xét xử quyết định cho bà Thạch Thị Thanh X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Mai Thị Yến N và ông Mai Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Mai Thị Yến L cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Mai Văn H khẳng định có khả năng, điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Thị Yến L và không yêu cầu bà Thạch Thị Thanh X cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Thạch Thị Thanh X cũng không ý kiến gì đối với yêu cầu của ông Mai Văn H và cũng không có yêu cầu ông Mai Văn H cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Mai Thị Yến N nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ngoài ra căn cứ vào khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ông Mai Văn H và bà Thạch Thị Thanh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung: Ông Mai Văn H xác định trong thời gian chung sống, ông bà không tạo lập ra tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.5] Về nợ chung: Ông Mai Văn H xác định ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông Mai Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bị đơn bà Thạch Thị Thanh X không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn H và bà Thạch Thị Thanh X được ly hôn.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Mai Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Mai Thị Yên L (nữ, sinh ngày 31/7/2016) và bà Thạch Thị Thanh X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Mai Thị Yên N (nữ, sinh ngày 14/9/2014) cho đến khi cháu Mai Thị Yên N và Mai Thị Yên L thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Mai Văn H và bà Thạch Thị Thanh X không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Ông Mai Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Mai Thị Yên N, bà Thạch Thị Thanh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Mai Thị Yên L, mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ông Mai Văn H xác định trong thời gian chung sống, ông bà không tạo lập ra tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Mai Văn H xác định ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mai Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001553 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông Mai Văn H đã nộp xong án phí. Bà Thạch Thị Thanh X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Ông Mai Văn H và bà Thạch Thị Thanh X có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- CC THADS thành phố S;
- Các đương sự;
- UBND Phường 9, thành phố S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lệ Hằng